

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Quang T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: số 13 V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết); con bà: Phạm Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị Lệ T, sinh năm 1978 (đã ly hôn). Bị cáo có một con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo đã đi cai nghiện 2 lần, lần 1 năm 2016 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, thời hạn 21 tháng; lần 2 năm 2020 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2023 đến ngày 08/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Hoàng Tuấn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T không có công việc cụ thể, ai thuê gì làm nấy, nghiện ma túy từ năm 2005. Khoảng 09 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2023, T đi bộ đến khu vực đường tàu L, quận N để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết hai túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy với giá 600.000 đồng. T cho hai túi nilon vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe ôm của một người không quen biết đến Đồ Sơn để tham quan lễ hội đảo D. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi T đến Bến tàu khách resort V, thuộc phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, xuống tàu số hiệu HP-1701 để sang đảo D thì bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy số 01 Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái T đang mặc 02 (hai) túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine.

Kết luận giám định số 206/KL-KTHS(MT) ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,81 gam, loại Heroine (Heroin)*".

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 14/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang T với mức án tù từ 18 đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Về vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là

sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có thể sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Hoàng Tuấn Dũng vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 27/02/2023 bị cáo T có hành vi cất giữ trái phép 0,81 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy số 01 Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển bắt quả tang tại Bến tàu khách resort Vạn Hương, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo như bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân và làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, dịch bệnh đối với con người. Vì vậy cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân*: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2005 và đã đi cai nghiện 2 lần về vẫn tái nghiện nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 206MT/PC09 là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] *Về vấn đề khác*: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang T 21 (*Hai mươi một*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27/02/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định thu được của bị cáo T, được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì có dấu niêm phong số 206MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

(Theo đúng Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phạm Quang T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- UBND phường T, quận H, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh